



CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Số: 01 /CBTT-CTY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 10 tháng 02 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ
GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
2. Mã Chứng khoán: BLW
3. Địa chỉ trụ sở chính: 92 Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, Tp. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
4. Điện thoại: 0291.3827777 Fax: 0291.3824812
- Email: capnuoctpbaclieu@gmail.com Website: www.capnuocbaclieu.com.vn
5. Thông tin về người đại diện theo pháp luật: Võ Minh Trang - Chủ tịch HĐQT
6. Người được ủy quyền công bố thông tin: Võ Ái Hương - Nhân viên kế toán
7. Loại thông tin công bố:

24 giờ 72h Định kỳ theo yêu cầu Bất thường

8. Nội dung công bố thông tin:

- Báo cáo Thường niên năm 2022.

9. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu vào ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại đường dẫn www.capnuocbaclieu.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Võ Ái Hương



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05 /BC-CTY

Bạc Liêu, ngày 09 tháng 02 năm 2023

**BÁO CÁO
Thường niên năm 2022**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
 Tên giao dịch/viết tắt: BAWACO
 Giấy CNĐKDN số: 1900605680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu thay đổi lần thứ 1 ngày 01/06/2022
 Vốn điều lệ: 111.688.000.000 đồng (Một trăm mười một tỷ, sáu trăm tám mươi tám triệu đồng)
 Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 110.176.000.000 đồng (Một trăm mười tỷ, một trăm bảy mươi sáu triệu đồng)
 Địa chỉ: 92 Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
 Số điện thoại: (0291) 3827777
 Số fax: (0291) 3824812
 Website: capnuocbaclieu.com.vn
 Mã cổ phiếu: BLW
 Quá trình hình thành và phát triển:

Năm	Sự kiện
1950	Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu tiền thân là Công quản nhà máy nước thị xã Bạc Liêu được thành lập vào năm 1950 và trực thuộc Ty Công chánh Bạc Liêu. Thời điểm này hệ thống cấp nước Bạc Liêu còn nhỏ bé chỉ tập trung tại trung tâm Thị xã với một giếng nước ngầm công suất 150 m ³ /giờ và khoảng 6.000 mét đường ống dẫn nước bằng gang đường kính từ 80 đến 200 mm.
1970	Đầu năm 1970 chính quyền cũ có chủ trương quản lý hệ thống cấp nước tại các địa phương theo ngành dọc và có cơ chế tài chính riêng, lấy thu để hoạt động và phát triển nên lập ra Quốc gia thủy cục (trụ sở tại Sài Gòn) là cơ quan có chức năng quản lý kinh doanh đầu tư các hệ thống cấp nước trên toàn miền nam và có ngân sách riêng của ngành. Do đó năm 1972 Công quản nhà máy nước được bàn giao cho Quốc gia thủy cục quản lý và đổi tên thành Ty Cấp thủy Bạc Liêu.
1975	Tháng 4 năm 1975 Ban kinh tài Bạc Liêu trực thuộc Ủy ban quân quản Tỉnh Bạc



	<p>Liêu đã tiếp thu và điều hành Ty cấp thủy cho đến đầu năm 1976 thì bàn giao lại cho Công ty khoan cấp nước Miền Nam quản lý điều hành theo ngành dọc từ đó đổi tên là Xí nghiệp Cấp nước Bạc Liêu. Tháng 05/1977 bàn giao lại cho Ty Xây dựng Minh Hải quản lý.</p>
1987	<p>Đến năm 1987 do Ty Xây dựng Minh Hải đã dời về Cà Mau nên Xí nghiệp Cấp nước Bạc Liêu được bàn giao cho UBND Thị xã Bạc Liêu quản lý để việc chỉ đạo được kịp thời và thuận tiện hơn.</p>
1990	<p>Tháng 10 năm 1990 UBND Thị xã Bạc Liêu trong việc sắp xếp một số cơ quan ban ngành đã sáp nhập 3 đơn vị là Xí nghiệp Cấp nước, Xí nghiệp công trình công cộng và Công ty dịch vụ nhà đất thành Công ty Công trình đô thị và dịch vụ nhà đất. Chức năng nhiệm vụ của Công ty ngoài việc khai thác vận hành hệ thống cấp nước Công ty còn quản lý đèn đường, thu gom, vận chuyển, xử lý rác, xây dựng và duy tu mạng lưới thoát nước, cung ứng vật liệu xây dựng và cho thuê nhà thuộc diện quản lý của nhà nước.</p>
1993	<p>Năm 1993 Thị xã Bạc Liêu sáp nhập Xí nghiệp xây dựng Giao thông vào Công ty và giao thêm nhiệm vụ cho Công ty là thi công, duy tu, quản lý đường bộ, quản lý bến xe, bến tàu trên địa bàn thị xã Bạc Liêu đồng thời đổi tên thành Công ty Công trình đô thị.</p>
1997	<p>Tháng 01 năm 1997 tỉnh Bạc Liêu được tái lập và theo luật doanh nghiệp Công ty Công trình đô thị Bạc Liêu trực thuộc UBND tỉnh Bạc Liêu và chịu sự quản lý về chuyên môn của Sở Xây dựng Bạc Liêu.</p>
2006	<p>Tháng 10 năm 2006 do yêu cầu tổ chức, để chỉ đạo điều hành việc chỉnh trang đô thị Bạc Liêu được sâu sát, UBND tỉnh Bạc Liêu có quyết định tách bộ phận vệ sinh đô thị của Công ty ra thành lập đơn vị mới là Trung tâm dịch vụ đô thị trực thuộc UBND thị xã Bạc Liêu. Bộ phận còn lại chuyên về đầu tư phát triển, vận hành hệ thống cấp nước và được đổi tên là Công ty Cấp nước Bạc Liêu.</p>
2010	<p>Tháng 08 năm 2010 thực hiện chủ trương chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước Công ty được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu.</p>
2016	<p>Ngày 14/03/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 367/QĐ-UBND cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu. Ngày 28/5/2015 Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu đã đấu giá cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu, tổng số cổ phần đấu giá là 43.700 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.100 đồng/cổ phiếu. Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/01/2016 với mức vốn Điều lệ đăng ký là 111.688.000.000 đồng (Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 06/03/2015 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc công bố giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu để cổ phần hóa); Vốn điều lệ thực góp là 111.688.000.000 đồng (Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 về phê duyệt quyết toán tiền thu cổ phần hóa; công bố giá trị thực tế phần vốn tại thời điểm chuyển sang cty cổ phần).</p>
2019	<p>Ngày 20/2/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu có Công văn số 667/UBND-TH về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC). Ngày 01/7/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu chính thức bàn giao Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).</p>
2021	<p>Thực hiện Công văn số 516/UBND-TH ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh</p>



Bạc Liêu về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu từ Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) về Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu theo Công văn số 848/VPCP-DMDN ngày 03/02/2021 của Văn phòng Chính phủ. Ngày 11/6/2021 Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) và Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thống nhất ký Biên bản chuyển giao vốn nhà nước tại Công ty.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành, nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước. <i>Chi tiết: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch</i>	3600
2	Xây dựng công trình cấp, thoát nước. <i>Chi tiết: Đầu tư, thi công các công trình: xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh.</i>	4222
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
4	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí. <i>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước</i>	4322
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. <i>Chi tiết: Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.</i>	7110
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. <i>Chi tiết: Bán buôn vật tư ngành xây dựng</i>	4663
7	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn vật tư ngành nước</i>	4669
8	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. <i>Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai</i>	1104
9	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá. <i>Chi tiết: Sản xuất nước đá tinh khiết</i>	3530
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. <i>Chi tiết: Cho thuê nhà, xưởng, mặt bằng và kho bãi.</i>	6810
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
12	Bán buôn đồ uống <i>Chi tiết: Bán buôn nước uống đóng chai</i>	4633
13	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ nước uống đóng chai</i>	4723
14	Cho thuê xe có động cơ	7710

2.2. Địa bàn kinh doanh:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (viết tắt là Công ty) có địa bàn hoạt động kinh doanh chủ yếu tại thành phố Bạc Liêu.

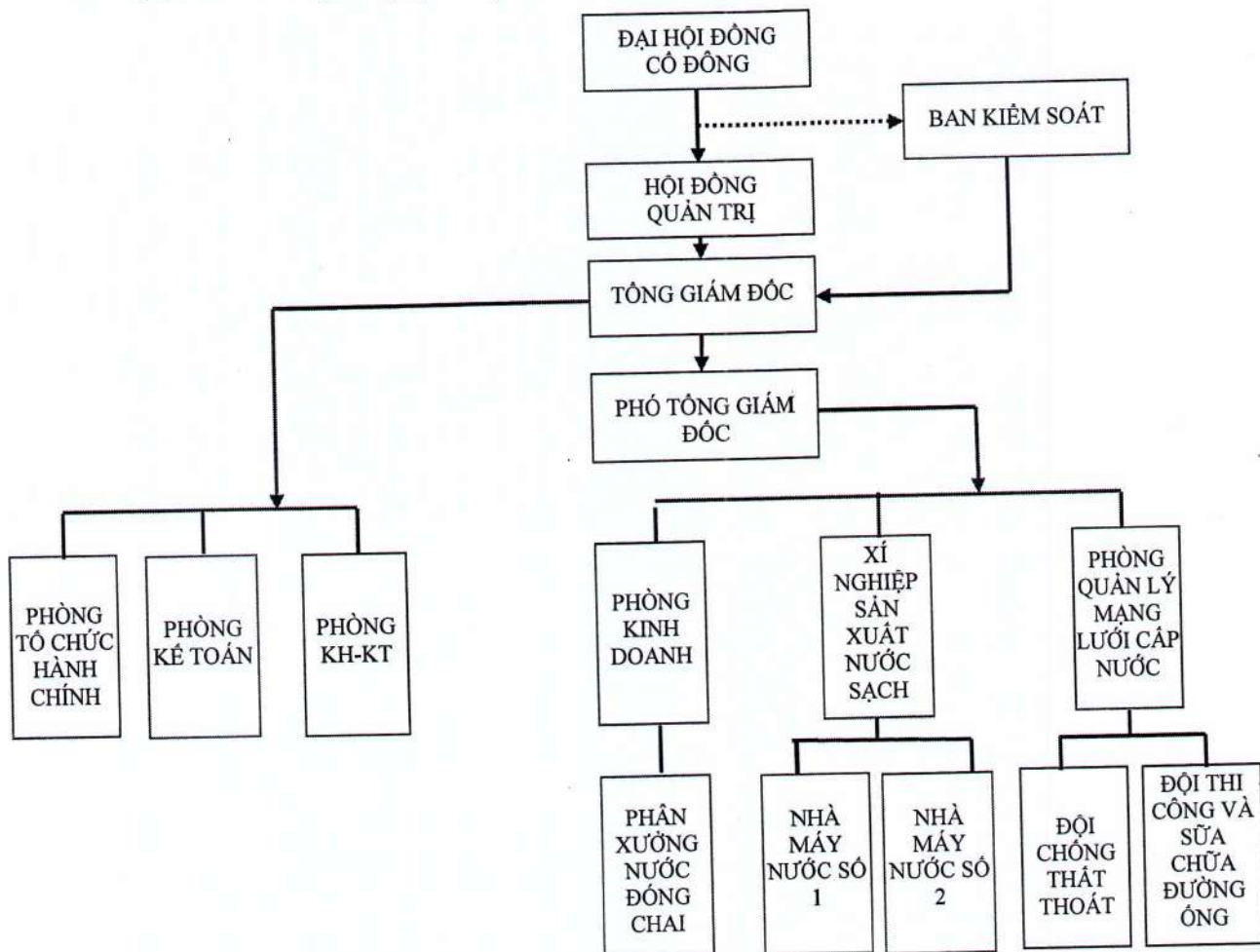


3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị Công ty:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



4. Định hướng phát triển:

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Hoạt động chủ yếu của Công ty là cung cấp nước sạch sinh hoạt, đây cũng là mặt hàng thiết yếu của người dân. Trong những năm qua Công ty đã tập trung phát triển mạng lưới cấp nước nên đến nay gần như phủ kín khu vực nội ô thành phố Bạc Liêu. Vì vậy khả năng phát triển khách hàng hằng năm rất thấp. Công ty đề ra các mục tiêu chủ yếu sau:

- Bảo toàn, phát triển nguồn vốn của Công ty; phấn đấu đạt các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra; đảm bảo thu nhập người lao động được ổn định; đáp ứng hài hòa lợi ích cổ đông;



- Cung cấp nước sạch an toàn, liên tục đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng nước sinh hoạt của Bộ y tế.

- Tổ chức phân tích, đánh giá việc sử dụng nước của khách hàng, duy trì ổn định tỷ lệ thất thoát 10% góp phần làm giảm chi phí sản xuất và tiết kiệm được nguồn tài nguyên thiên nhiên;

- Tiếp tục thực hiện Công văn số 2485/UBND-TH ngày 12/6/2020 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 16/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam, Công ty phấn đấu đến hết năm 2023 tỷ lệ khách hàng thanh toán qua các hình thức thu hộ, thanh toán qua ngân hàng đạt 80% tổng số khách hàng;

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, sản xuất kinh doanh nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí tối đa hóa lợi nhuận;

- Tập trung mở rộng thị trường sản phẩm nước uống đóng chai về các huyện trong tỉnh.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Định hướng theo các mục tiêu:

- Giữ vững ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty; Đảm bảo chất lượng, áp lực, cung cấp nước liên tục 24/24 giờ thực hiện cấp nước an toàn theo Thông tư 08/2012/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Cung cấp nước ổn định, duy trì đủ áp lực, liên tục, đủ lượng nước, đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn quy định. Song song với việc thực hiện kế hoạch tăng thêm tỷ lệ bao phủ hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn thành phố (theo Quyết định 2140/QĐ-TTg ngày 08/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch cấp nước vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định 192/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh Bạc Liêu).

- Tập trung nguồn lực, tìm hiểu công nghệ, cơ hội đầu tư nhà máy xử lý nước ở các huyện, thị xã của tỉnh;

- Ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, vận hành mạng lưới cấp nước nhằm tiết kiệm nhân lực và tài nguyên;

Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, khẳng định uy tín thương hiệu của Công ty, đáp ứng yêu cầu đa dạng các đối tượng khách hàng.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Chấp hành nghiêm các quy định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành nghĩa vụ đối với nhà nước;

- Tập trung tích lũy về nguồn vốn để có đủ tiềm lực về tài chính, đủ sức thực hiện các dự án đầu tư mở rộng, cải tạo mạng lưới cấp nước nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng cao của người dân thành phố;

- Tăng cường công tác chống thất thoát nước, khai thác, sử dụng hợp lý; Tích cực vận động khách hàng sử dụng nước máy Công ty để đảm bảo sức khỏe tránh khai thác tự do góp phần bảo vệ môi trường và nguồn tài nguyên nước;

- Áp dụng tiến bộ công nghệ thông tin nâng cao chất lượng công tác quản lý điều

568
IG T
PH
P NU
ACL
LIÊU



hành, cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức phục vụ đáp ứng phục vụ nhu cầu khách hàng tốt nhất, hiệu quả nhất;

- Nâng cao đời sống người lao động đảm bảo hài hòa lợi ích Công ty và cổ đông.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro kinh tế:

Tình hình kinh tế đang trên đà hồi phục tích cực trong năm 2022 nhờ bước chuyển quan trọng trong chiến lược phòng, chống dịch Covid-19 và việc đẩy mạnh các chính sách hỗ trợ kinh tế, tuy nhiên, rủi ro và thách thức vẫn còn hiện hữu, chủ yếu liên quan đến các yếu tố bên ngoài.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cấp nước, các yếu tố về kinh tế thị trường không tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tuy vậy Công ty luôn theo dõi, nắm bắt diễn biến tình hình kinh tế chung để chủ động có những giải pháp thích hợp duy trì hoạt động kinh doanh ổn định.

5.2. Rủi ro đặc thù:

Nước sạch là tài nguyên quan trọng và là mặt hàng thiết yếu chịu sự quản lý của nhà nước về giá bán, tuy nhiên nhiều chi phí sản xuất tăng cao, đồng thời phát sinh thêm nhiều chi phí khác cần thực hiện như: xử lý độ cứng, tăng khấu hao do tăng tài sản, xét nghiệm nước theo tiêu chuẩn mới,...trong khi đó phương án điều chỉnh tăng giá nước chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu phê duyệt ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty do đó việc kiểm soát chi phí luôn được Công ty quan tâm để duy trì hoạt động ổn định và việc không chủ động về giá bán cũng là nguyên nhân chưa thu hút các nhà đầu tư;

Đối với ngành cấp nước thực trạng thất thoát nước là yếu tố được quan tâm hàng đầu, nguyên nhân hệ thống ống dẫn không đồng bộ, còn nhiều hệ thống ống cũ đã sử dụng trên 20 năm chưa được cải tạo thay thế, nhiều tuyến ống nằm ở vị trí bất lợi (*trong nhà, trong hàng rào...*) gây khó khăn cho việc quản lý, sửa chữa nên tỷ lệ thất thoát do rò rỉ tương đối lớn khó kiểm tra phát hiện, ngoài ra việc góp phần tăng tỷ lệ thất thoát còn do các công trình thi công xây dựng nâng cấp cải tạo lộ giới làm bề đường ống cấp nước chưa phát hiện kịp thời và một bộ phận người dân chưa ý thức chấp hành quy định của Công ty về cung cấp nước, còn gian lận trong sử dụng nước,...là nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty và lãng phí nguồn tài nguyên nước quốc gia.

5.3. Rủi ro về môi trường:

Hiện nay, nguồn nước ngày càng có nguy cơ bị ô nhiễm gây ảnh hưởng chất lượng nước cung cấp, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong thời gian gần đây, vấn đề môi trường là một vấn đề được xã hội quan tâm, chính vì thế công ty luôn nỗ lực thực hiện bảo vệ môi trường tuân thủ các quy định của cơ quan chức năng trong hoạt động khai thác và kinh doanh nước sạch. Ngoài ra, Công ty luôn ý thức trách nhiệm khai thác nguồn nước hợp lý để duy trì tài nguyên thiên nhiên trong tương lai.

5.4. Rủi ro khác:

Ngoài những rủi ro đã kể trên, Công ty luôn ý thức đề phòng các rủi ro bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai,... Những rủi ro này ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản do đó Công ty quan tâm phòng tránh bằng



các biện pháp cập nhật thông tin thời tiết, xã hội, tập huấn cho người lao động các biện pháp cứu nạn, cứu hộ, sơ tán và phòng tránh thiên tai hỏa hoạn, cháy nổ để kịp thời chủ động ứng phó hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% so Kế hoạch
Tổng doanh thu	60.890,00	64.049,09	105,19
Tổng chi phí	52.290,00	53.702,35	102,70
Lợi nhuận trước thuế	8.600,00	10.346,74	120,31
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.720,00	1.373,15	79,83
Lợi nhuận sau thuế	6.880,00	8.973,59	130,43

1.1. Thuận lợi:

- Luôn nhận được sự hỗ trợ từ các cơ quan ban ngành có liên quan;
- Công tác kiểm tra giám sát luôn được chú trọng, thông qua các buổi họp định kỳ để có đánh giá nhắc nhở rút kinh nghiệm kịp thời;
- Đặc thù của sản phẩm nước sạch là không có sự cạnh tranh trên địa bàn Công ty cung cấp nên hoạt động cấp nước mang tính ổn định cao.

1.2. Khó khăn:

- Tình trạng bể ống nước thường xuyên do đơn vị thi công gây ra làm cho việc cấp nước đến khách hàng bị gián đoạn, ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất; đồng thời tốn kém chi phí khắc phục, gây thất thoát lượng nước không nhỏ, ...Đối tượng gây hư hại thì “dây dưa” không bồi thường, trong khi đó Công ty chưa có chế tài xử lý để tránh tình trạng này xảy ra gây tổn kém cho Công ty và khách hàng;
- Các trang thiết bị của 02 nhà máy xử lý nước đã được đầu tư xây dựng nhiều năm, hoạt động liên tục hết công suất nay đã xuống cấp nên chi phí bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo nhà máy hàng năm tương đối lớn.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Ban điều hành:

✓ Ông Võ Minh Trang - Chủ tịch HĐQT

- Ngày sinh: 22/08/1980
- Quê quán: Huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.
- Địa chỉ thường trú: Số 26 lô P, đường Châu Văn Đăng, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu.
- Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 1.000 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ.



- Đại diện sở hữu của UBND tỉnh: 4.467.300 cổ phần, chiếm 40,00 % vốn điều lệ.
- ✓ **Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**
- Ngày sinh: 02/10/1969
- Quê quán: xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.
- Địa chỉ thường trú: Khóm 5, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 500 cổ phần, chiếm 0,0045% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu của UBND tỉnh: 3.350.500 cổ phần, chiếm 30,00 % vốn điều lệ.
- ✓ **Ông Lê Thanh Bảo - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Phó Giám đốc**
- Ngày sinh: 09/11/1965
- Quê quán: Ba Đình, Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: đường số 3, Khu dân cư phường 2, thành phố Bạc Liêu.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 6.300 cổ phần, chiếm 0,056% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu của UBND tỉnh: 3.199.800 cổ phần, chiếm 28,65 % vốn điều lệ.
- ✓ **Bà Trần Phước An - Kế toán trưởng**
- Ngày sinh: 12/10/1992
- Quê quán: huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.
- Địa chỉ thường trú: Khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 1.600 cổ phần, chiếm 0,014% vốn điều lệ.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành Công ty:

2.3. Tình hình nhân sự và chính sách đối với người lao động:

- Tình hình nhân sự (tính đến 31/12/2022)

STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
A	Theo trình độ lao động	81	100%
1	Trình độ đại học và trên đại học	32	39,51
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	21	25,93
3	Công nhân kỹ thuật, lái xe	28	34,56
B	Theo loại Hợp đồng lao động	81	100%
1	Không thuộc diện ký Hợp đồng lao động		
2	Hợp đồng không thời hạn	80	98,77
3	Hợp đồng có thời hạn, lao động khoán	01	1,23
4	Làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định		



STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
C	Theo giới tính	81	100%
1	Nam	71	87,65
2	Nữ	10	13,35

- Chính sách đối với người lao động:

Luôn quan tâm chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động cải thiện điều kiện làm việc, đầu tư trang thiết bị văn phòng, mua sắm thiết bị thi công, thiết bị chuyên dùng để phục vụ cho công tác lao động trực tiếp nhằm tăng năng suất lao động, giảm công việc nặng nhọc cho người lao động;

Thực hiện tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho Người lao động theo quy định hiện hành. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn con người cho toàn thể người lao động với mức 274.000đ/người/năm, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, thôi việc đúng quy định hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư:

Trong năm, công trình cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước hoàn thành đưa vào sử dụng 4.517 mét đường ống cấp nước, nâng tổng chiều dài mạng lưới lên 387.420 mét, đã giải ngân 24.624 triệu đồng, trong đó tập trung vào một số công trình trọng điểm như Trạm xử lý nước khu công nghiệp Trà Kha, cải tạo và phát triển mạng lưới cấp nước tại 5 đường, 17 hẻm nội ô Tp.Bạc Liêu,...

- Công ty sử dụng tiền nhàn rỗi để đầu tư tài chính ngắn hạn tại các Ngân hàng nhằm tăng thu nhập góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính năm 2022 là 553,29 triệu đồng giảm 32,01 triệu đồng so với năm 2021 do lãi suất của các ngân hàng dao động trong năm 2022.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	128.987,21	132.354,82	102,61
Doanh thu thuần	60.052,87	63.385,88	105,55
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.123,82	11.273,97	111,36
Lợi nhuận trước thuế	10.143,58	10.346,74	102,00
Lợi nhuận sau thuế	8.088,64	8.973,59	110,94



4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	4,69	2,90
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	4,21	2,48
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	6,85	8,75
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	7,35	9,59
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	7,72	7,49
- Vòng quay tổng tài sản	%	46,56	47,89
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	13,47	14,16
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	7,24	7,43
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	6,27	6,78
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	16,86	17,79

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành:	11.168.800 cổ phần
- Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
- Cổ phần ưu đãi:	0 cổ phần
- Cổ phần phổ thông:	11.168.800 cổ phần
- Cổ phần tự do chuyển nhượng:	11.168.800 cổ phần
- Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng:	0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Stt	Loại Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/VĐL thực góp
I	Trong nước	117	11.168.800	100%
1	Tổ chức	1	11.017.600	98,65%
	-UBND tỉnh Bạc Liêu	1	11.017.600	98,65%
2	Cá nhân	116	151.200	1,35%
II	Ngoài nước	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0



Stt	Loại Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/VĐL thực góp
2	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng	117	11.168.800	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

5.5. Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Nguyên vật liệu được sử dụng trong quá trình sản xuất sản phẩm chính là clo, là nguyên liệu thông dụng không kết hợp với các nguyên liệu khác Công ty luôn chú trọng lựa chọn nguồn cung cấp nguyên vật liệu đáng tin cậy, đảm bảo mang lại hiệu quả cao trong xử lý nước mang lại chất lượng nước an toàn cho người tiêu dùng. Nguyên liệu sử dụng sản xuất năm 2022 cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Sản lượng khai thác (m3)	Thực tế sử dụng
1	Hóa chất Clo sử dụng	Kg	8.811.910	23.000

b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Công ty tiêu thụ điện năng và nhiên liệu là dầu diesel để phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh. Nguồn năng lượng sử dụng chủ yếu cho quá trình vận hành các thiết bị và nhà máy nước là điện năng, dầu diesel chỉ sử dụng chạy máy phát điện khi mất điện. Tình hình sử dụng điện năng trong năm 2022 của Công ty:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
1	Điện năng dùng cho khối văn phòng	Kw	52.530
2	Điện năng dùng cho sản xuất nước sạch	Kw	3.359.846
3	Lượng dầu chạy máy phát điện	Lít	4.867

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:



Năng lượng tiết kiệm được thông qua việc công ty đầu tư lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời công suất 50.308 kWh tại nhà máy xử lý nước số 1 và 84.150 kWh tại nhà máy xử lý nước số 2. Trong năm 2022 tổng sản lượng là 134.458 kWh từ hệ thống điện mặt trời thay thế cho nguồn điện lưới Quốc gia.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có.

6.4. Tiêu thụ nước:

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Do đặc thù của công ty là khai thác và cung cấp nước sạch nên nước vừa là nguyên liệu đầu vào trong quá trình sản xuất vừa là sản phẩm đầu ra của công ty. Nguồn nước sử dụng của công ty chủ yếu là nước ngầm sau quá trình xử lý lắng lọc thành sản phẩm nước sạch cung cấp đến người tiêu dùng.

Lượng nước công ty sản xuất, kinh doanh năm 2022 cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
1	Sản lượng nước khai thác	m ³	8.811.910
2	Sản lượng nước bơm ra mạng	m ³	8.771.797
3	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	7.847.671
4	Tỷ lệ thất thoát nước	%	10,94

b. Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong năm qua, Công ty luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về xử lý chất thải và bảo vệ môi trường.

Do đặc thù của ngành cấp nước là khai thác, sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt nên chất thải nguy hại không đáng kể. Tuy nhiên, Công ty có ký hợp đồng thu gom một năm 2 lần các chất thải nguy hại chủ yếu là giẻ lau dính nhớt trong quá trình sửa chữa sự cố máy bơm và các bóng đèn huỳnh quang bị hư hỏng.

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lượng lao động của Công ty vào ngày 31/12/2022 là 81 người, trong đó trình độ đại học và trên đại học chiếm 39,51%.

- Thu nhập bình quân người lao động:

Stt	Diễn giải	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm
1	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	12.298.661	12.921.445	105,06



b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Quan tâm vận dụng các chính sách, chế độ theo quy định nhà nước, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động vì thế người lao động luôn yên tâm lao động sản xuất, gắn bó lâu dài với Công ty. Trong năm qua với phương châm này đã phát huy được nhiều tác dụng.

- Vào các dịp Lễ, Tết, Công ty phối hợp với Công đoàn hỗ trợ chi phí tàu xe cho người lao động để họ có điều kiện về quê sum họp với gia đình. Không chỉ vậy, hỗ trợ cho người lao động khi gia đình không may có ma chay hay khi gia đình có hiếu hỷ và cả ngày sinh nhật cũng được quan tâm kịp thời,... Với không khí vui tươi, đoàn kết và phấn khởi đã tạo thêm nhiều động lực, niềm tin cho người lao động nỗ lực, phấn đấu hết mình vì sự phát triển chung của Công ty.

- Luôn quan tâm nâng cao sức khỏe cho người lao động, nhất là đội ngũ công nhân trực tiếp hàng năm Công ty đều tổ chức cho người lao động khám sức khỏe định kỳ nhằm phát hiện, điều trị kịp thời bệnh nghề nghiệp. Đối với lao động làm việc trong môi trường độc hại được quan tâm trang bị bảo hộ lao động đầy đủ hàng năm để đảm bảo an toàn sức khỏe.

- Hàng năm đều tổ chức tập huấn, diễn tập, tuyên truyền về an toàn vệ sinh lao động, Phòng cháy chữa cháy... cho toàn thể người lao động nhằm trang bị kiến thức hữu ích và cần thiết phục vụ cho công việc để người lao động tự bảo vệ mình trước những khó khăn, nguy hiểm phải đối mặt.

- Vào 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm Hội đồng lương tổ chức họp đánh giá năng lực, chất lượng công việc, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người lao động làm cơ sở chi trả lương đúng người đúng việc. Và theo kết quả công tác Công ty đã khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể có thành tích đóng góp vào hiệu quả của công ty.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Ý thức cho sự phát triển bền vững của Công ty nhân tố quyết định là đội ngũ người lao động, do đó Công ty luôn quan tâm chú trọng đến công tác đào tạo nâng cao trình độ người lao động. Công ty tạo điều kiện giới thiệu nhiều đối tượng tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn qua các khóa học ngắn hạn như: đấu thầu qua mạng, quản lý dự án, giám sát thi công, định giá xây dựng, chỉ huy trưởng công trình, an toàn lao động trong xây dựng,...

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2022, Công ty tích cực tham gia các phong trào tình nguyện và các chương trình từ thiện tại địa phương, các hoạt động cụ thể như:

- Hỗ trợ 60 phần quà cho các chiến sĩ cách mạng bị tù đày có hoàn cảnh khó khăn: 23.000.000 đồng;

- Hỗ trợ hộ gia đình chính sách, khó khăn tại xã Vĩnh Hưng A, huyện Vĩnh Lợi vui xuân đón Tết Nhâm Dần 2022: 20.000.000 đồng;

- Hỗ trợ 12 hộ nghèo tại xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu: 60.000.000 đồng;

- Hỗ trợ thương binh xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân: 12.000.000 đồng;

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng cầu giao thông nông thôn cầu 30/4 và cầu Bà Âu thuộc ấp Phú Tân, xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân: 30.000.000 đồng;



- Hỗ trợ cháu Trần Quang Vinh thuộc gia đình khó khăn bị tai nạn giao thông: 20.000.000 đồng;
- Thưởng cho vận động viên đạt thành tích Huy chương vàng tại Seagame 31: 10.000.000 đồng;
- Tài trợ kinh phí tổ chức Ngày hội Văn hóa - Du lịch Bạc Liêu và Lễ hội Dạ cổ hoài lang năm 2022: 100.000.000 đồng;
- Hỗ trợ 260 lốc nước uống đóng chai cho Đại hội thể dục thể thao Thành phố lần thứ VI năm 2022, các chương trình do đoàn thể phát động trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu,... tổng số tiền hỗ trợ 4,483,191 đồng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nền kinh tế trong nước được phục hồi mạnh mẽ sau thời gian phòng chống dịch bệnh Covid-19, theo đó ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép”, phục hồi, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, từ đó các hoạt động văn hóa-xã hội dần trở lại bình thường ở địa phương.

Nhu cầu sử dụng nước sạch trong sinh hoạt, sản xuất kinh doanh đang dần ổn định sau đại dịch. Bên cạnh đó được sự quan tâm sâu sát của UBND tỉnh, các Sở, ban ngành liên quan và sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành Công ty cùng với công tác bố trí lao động phù hợp, tiết giảm một số chi phí hợp lý nên hầu hết các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều thực hiện đạt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 đề ra, nhiều chỉ tiêu tăng trưởng vượt kế hoạch, nhất là lợi nhuận trước thuế đạt 10.346 triệu đồng, vượt 20,31% so với kế hoạch năm, lợi nhuận sau thuế đạt 8.973 triệu đồng, vượt 30,43% so với kế hoạch năm.

Tỷ lệ thất thoát nước được duy trì ở mức thấp và trong năm Công ty đưa vào vận hành trạm cấp nước khu công nghiệp Trà Kha công suất 2.000 m³/ngày đêm nhằm bổ sung nguồn nước thô bị thiếu hụt và kịp thời cung cấp nước đầy đủ cho Tết Nguyên đán 2023 sắp tới.

Tuy nhiên, trong thời gian qua giá cả một số nguyên vật liệu, vật tư chuyên ngành tăng, nhất là giá xăng dầu tăng đã tác động đến các nguyên vật liệu sản xuất khác tăng theo, làm ảnh hưởng không nhỏ đến chi phí sản xuất của Công ty.

Các chỉ tiêu cơ bản về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	7.615.305	7.847.671	103,05
2	Tỷ lệ thất thoát nước	%	8,17	10,94	133,90
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	60.818,79	64.049,09	105,31



Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm
4	Tổng chi phí	Tr.đồng	50.675,21	53.702,35	105,98
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	10.143,58	10.346,74	102,00
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	8.088,65	8.973,59	110,94

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm	Tỷ trọng
1	Tài sản ngắn hạn	39.025,26	32.040,66	82,10	24,21
2	Tài sản dài hạn	89.961,96	100.314,16	111,51	75,79
Tổng tài sản		128.987,22	132.354,82	102,61	100%

Tổng tài sản năm 2022 tăng 3.367,60 triệu đồng, tương ứng 2,61% so với năm 2021, trong đó tài sản ngắn hạn giảm 17,90% chủ yếu là khoản phải thu nợ tiền nước, tạm ứng cho người bán thi công công trình. Tài sản dài hạn tăng 11,51% là do trong năm Công ty đầu tư ít tài sản cố định, giá trị còn lại giảm là do trích khấu hao. Sự gia tăng tài sản dài hạn chủ yếu đến từ việc tăng khoản mục nhà cửa kiến trúc tăng 20.806,19 triệu đồng, phương tiện vận tải, truyền dẫn tăng 2.779,90 triệu đồng, máy móc thiết bị tăng 195,35 triệu đồng, thiết bị, dụng cụ quản lý tăng 33,03 triệu đồng.

Xét về cơ cấu tổng tài sản, tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng 75,79% so với tài sản ngắn hạn 24,21% cho thấy định hướng phát triển của công ty phù hợp với đặc điểm chung của ngành cấp nước.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm	Tỷ trọng
1	Nợ ngắn hạn	8.320,80	11.030,32	132,56	95,25
2	Nợ dài hạn	511,18	550,20	107,63	4,75
Tổng nợ phải trả		8.831,98	11.580,52	131,12	100%

Cơ cấu nợ của công ty chủ yếu là nợ ngắn hạn chiếm 95,25% tổng nợ. Nợ ngắn hạn tăng 32,56% so với năm trước, là do khoản phải trả giữ bảo hành các công trình thi công trong năm và các khoản thu từ bồi thường di dời các công trình bị giải tỏa đang thi công dở dang. Mặt khác nợ dài hạn năm 2022 giảm 7,63% so với năm trước, trong đó khoản phải trả dài hạn khác chiếm tỷ trọng cao chủ yếu là khoản nhận ký quỹ của khách hàng thế chấp sử dụng nước.

Theo kết quả báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán cho thấy các khoản



nợ phải trả Công ty đều trong khả năng thanh toán.

2.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty luôn chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, thường xuyên đánh giá năng lực cán bộ quản lý, và người lao động để tiếp tục củng cố kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Trên cơ sở kết quả đánh giá, công ty thực hiện công tác điều động luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề của từng người, đồng thời tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân;

- Thực hiện công tác đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, người lao động. Chú trọng đào tạo bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên có chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm ở một số lĩnh vực quan trọng;

- Bên cạnh đó công ty xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho người lao động và có quan tâm hơn đối với người lao động có năng lực, xây dựng phong trào cho người lao động phấn đấu, rèn luyện, tham gia học tập kinh nghiệm các đơn vị bạn để trở thành người lao động giỏi.

2.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Thực hiện cấp nước an toàn theo Thông tư 08/2012/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Cung cấp nước ổn định, duy trì đủ áp lực, liên tục, đủ lượng nước, đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn quy định. Song song với việc thực hiện kế hoạch tăng thêm tỷ lệ bao phủ cấp nước sạch trên địa bàn thành phố (theo Quyết định 2140/QĐ-TTg ngày 08/11/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch cấp nước vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định 192/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh Bạc Liêu);

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh như: quản lý tài sản, quản lý công tác ghi thu trên nền tảng ứng dụng GIS; Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý điều hành thông qua việc điều khiển từ xa các giếng bơm nước thô, áp dụng những công nghệ mới trong công tác quản lý mạng lưới cấp nước, chống thất thoát...;

- Thực hiện xã hội hóa trong đầu tư cấp nước, thu hút nguồn vốn trong và ngoài nước để nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước nâng độ bao phủ cấp nước đô thị đạt 100%, hạn chế khai thác nước bừa bãi gây ô nhiễm nguồn tài nguyên nước; đồng thời phát triển doanh thu, tăng lợi nhuận Công ty;

- Tập trung nguồn lực, tìm hiểu công nghệ, cơ hội đầu tư nhà máy xử lý nước ở các huyện, thị xã của tỉnh;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, mở rộng địa bàn sử dụng nước sạch và nước uống đóng chai để bảo vệ sức khỏe cho người tiêu dùng;

- Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn để khẳng định uy tín thương hiệu của Công ty, đáp ứng yêu cầu đa dạng các đối tượng khách hàng;

- Bảo toàn, phát triển nguồn vốn của Công ty; thực hiện đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên; Sử dụng lao động hiệu quả tăng năng suất lao động nâng cao thu nhập cho người lao động.

2.5. Giải trình của Ban Giám đốc theo ý kiến kiểm toán (nếu có): không có.

2.6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng



địa phương

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Đề đạt được các mục tiêu nhiệm vụ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022 đặt ra; song song với nhiệm vụ phục vụ cấp nước an toàn đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân, đảm bảo chất lượng nước theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế; thu nhập người lao động tăng hơn so với cùng kỳ, đó là thách thức lớn đối với HĐQT cùng Ban điều hành Công ty.

Tuy nhiên, với tinh thần đoàn kết một lòng của tập thể Công ty, được sự quan tâm sâu sát của HĐQT, sự phối hợp chặt chẽ của các bộ phận, luôn bám sát tình hình thực tế, vận dụng điều kiện cơ sở vật chất hiện có sử dụng tối đa nguồn lực, xác định được nhiệm vụ trọng tâm, đầu tư hiệu quả. Từ đó các mặt công tác đã đạt được kết quả đáng phấn khởi.

Các thành viên HĐQT với nhiệm vụ quyền hạn được phân công phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cổ đông của Công ty, có những đóng góp tích cực trong điều hành. Quan tâm chỉ đạo sâu sát kịp thời các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bám sát tình hình thực tế, vận dụng điều kiện cơ sở vật chất hiện có sử dụng tối đa nguồn lực, xác định được nhiệm vụ trọng tâm, đầu tư hiệu quả phục vụ cấp nước an toàn đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân, đảm bảo chất lượng nước đầu ra theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế đồng thời mang lại hiệu quả kinh doanh. Ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong điều hành nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả quản lý.

Củng cố sắp xếp ổn định nhân sự kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn, hiệu quả, thực hiện điều động luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.

Bảo toàn và phát triển nguồn vốn; tạo việc làm, nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động, đảm bảo cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

Tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác tài chính đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn; Kiểm soát quản lý tốt chi phí, tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nâng cao hiệu sử dụng vốn của Công ty.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty.

Công tác cấp nước an toàn luôn được Công ty quan tâm bằng các biện pháp cải tiến để khẳng định uy tín thương hiệu của Công ty, tạo được sự tin tưởng của khách hàng thời gian qua.

Công ty điều hành hoạt động trên cơ sở quy định theo Điều lệ và quy chế của Công ty, Công ty đã xây dựng hoàn thiện các quy định, quy chế hoạt động áp dụng đối với công ty đại chúng theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc Công ty thực hiện công tác điều hành đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, có sự phối hợp chặt chẽ trong sự phân công trách nhiệm quản lý, đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao, chủ động xử lý kịp



thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý điều hành đã đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Tại các cuộc họp của HĐQT Ban Tổng Giám đốc đều báo cáo minh bạch kết quả SXKD và đề xuất yêu cầu thuộc thẩm quyền của HĐQT để được thông qua.

Tình hình tài chính lành mạnh, Công ty không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến cổ đông và các đối tác của Công ty.

Tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường theo đúng quy định đối với Công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán.

Các thành viên Ban Giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên đảm bảo trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng; phối hợp chặt chẽ trong thực thi nhiệm vụ.

Ban Giám đốc cũng quan tâm, hỗ trợ thiết thực đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, duy trì môi trường làm việc ổn định, lành mạnh, thân thiện.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Theo đà phát triển hiện tại Công ty tiếp tục duy trì ổn định và phát triển hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông giao;

Tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh chính, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đầu tư tài chính vào lĩnh vực an toàn, ổn định;

Đầu tư mở rộng phát triển hệ thống cấp nước, cải tiến đầu tư các thiết bị theo hướng ứng dụng công nghệ hiện đại; Tập trung chỉ đạo thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát nước;

Đào tạo phát triển nguồn nhân lực, duy trì bộ máy quản lý đạt chất lượng hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ các chi phí;

Phân công lao động hợp lý thúc đẩy tăng năng suất lao động, nâng cao đời sống người lao động, tạo môi trường làm việc thân thiện gắn bó giữa người lao động với Công ty.

Triển khai quán triệt đến tất cả lãnh đạo, người lao động trong Công ty nắm rõ, cùng nhau xây dựng kế hoạch và thống nhất thực hiện các biện pháp quản lý, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước, tăng doanh thu – lợi nhuận; đồng thời tiết kiệm chi phí; cũng chính là gia tăng sự thụ hưởng cho người lao động của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Đặng Minh Thừa	Chủ tịch HĐQT	28/4/2020	25/5/2022
2	Lê Văn Huy	Thành viên HĐQT	19/9/2019	25/5/2022



Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
3	Võ Minh Trang	Thành viên HĐQT – TGD	19/12/2015	25/5/2022
4	Võ Minh Trang	Chủ tịch HĐQT	25/5/2022	Đến nay
5	Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT	25/5/2022	Đến nay
6	Lê Thanh Bảo	Thành viên HĐQT	25/5/2022	Đến nay

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu và trực tiếp sở hữu cổ phần (CP) có quyền biểu quyết:

Stt	Thành viên HĐQT	Tỷ lệ sở hữu Cổ phần (CP) có quyền biểu quyết
1	Võ Minh Trang Chủ tịch HĐQT	Số lượng CP nắm giữ: 4.467.300 chiếm 40,00% Đại diện cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.
		Sở hữu cá nhân: 1.000 CP
2	Nguyễn Thị Lan Hương Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	Số lượng CP nắm giữ: 3.350.500 chiếm 30,00% Đại diện cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.
		Sở hữu cá nhân: 500 CP
3	Lê Thanh Bảo Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	Số lượng CP nắm giữ: 3.199.800 chiếm 28,65% Đại diện cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.
		Sở hữu cá nhân: 6.300 CP

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I Nghị quyết Hội đồng quản trị				
1	01/NQ-HĐQT	18/1/2022	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu thông qua các nội dung: 1. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện của Người lao động, Người quản lý và thù lao thư ký HĐQT năm 2021. 2. Báo cáo về việc thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2022.	03/03
2	02/NQ-HĐQT	09/5/2022	1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1 và phương hướng nhiệm vụ quý 2 năm 2022 của Công ty. 2. Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty được tổ chức ngày 25/5/2022 tại trụ sở Công ty. 3. Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường	03/03



Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			niên năm 2022 của Công ty dự kiến tổ chức 01 buổi trong tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Công ty.	
3	03/NQ-HĐQT	26/5/2022	<ol style="list-style-type: none">1. Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty.2. Bổ nhiệm các chức danh quản lý Công ty gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng...3. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiểm thư ký HĐQT Công ty.4. Phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng Giám đốc.5. Phân định trách nhiệm, công việc giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc.	03/03
4	04/NQ-HĐQT	05/7/2022	<ol style="list-style-type: none">1. Chương trình nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.2. Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty 01 buổi dự kiến ngày 28/7/2022 tại Trụ sở Công ty.	03/03
5	05/NQ-HĐQT	11/7/2022	<ol style="list-style-type: none">1. Nội dung dự thảo quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.2. Ngừng đầu tư xây dựng công trình “Xử lý độ cứng nhà máy xử lý nước số 1 công suất 200m³/h”.3. Quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2022 của người lao động và người quản lý của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu, tổng số tiền là 15.022.044.096 đồng theo phê duyệt của UBND tỉnh Công văn số 2314/UBND-TH ngày 01/7/2022.	03/03
6	06/NQ-HĐQT	10/8/2022	<ol style="list-style-type: none">1. Ghi nhận báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý II và phương hướng nhiệm vụ quý III năm 2022 của Công ty.2. Chi trả cổ tức năm 2021.3. Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.	03/03
7	07/NQ-HĐQT	04/11/2022	<ol style="list-style-type: none">1. Ghi nhận báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2022; kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV năm 2022 của Công ty.2. Bổ sung kế hoạch mua sắm và đầu tư năm 2022.	03/03
8	08/NQ-HĐQT	16/12/2022	Thông nhất Tờ trình số 36/ TTr-KHKT ngày 08/12/2022 của phòng Kế hoạch- kỹ thuật về thống nhất điều chỉnh 04 gói thầu thành 06 gói thầu.	03/03



Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	09/NQ-HĐQT	29/12/2022	Thông qua nội dung xét khen thưởng cho Người quản lý Công ty năm 2022.	03/03
II Quyết định Hội đồng quản trị				
1	01/QĐ-HĐQT	03/3/2022	Về việc phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, khen thưởng, phúc lợi của người lao động, người quản lý năm 2021.	03/03
2	02/QĐ-HĐQT	26/5/2022	Về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.	03/03
3	03/QĐ-HĐQT	26/5/2022	Về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.	03/03
4	04/QĐ-HĐQT	26/5/2022	Về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.	03/03
5	05/QĐ-HĐQT	26/5/2022	Về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.	03/03
6	06/QĐ-HĐQT	01/6/2022	Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 08/QĐ-HĐQT ngày 10/7/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế trả lương, thù lao, trả thưởng người quản lý Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.	03/03
7	07/QĐ-HĐQT	01/6/2022	Về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu nhiệm kỳ 2021 – 2025.	03/03
8	08/QĐ-HĐQT	03/6/2022	Về việc phê duyệt mức lương đóng Bảo hiểm xã hội cho Người quản lý Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.	03/03
9	09/QĐ-HĐQT	06/7/2022	Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	03/03
10	10/QĐ-HĐQT	11/7/2022	Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.	03/03
11	11/QĐ-HĐQT	11/7/2022	Về việc ngừng thực hiện đầu tư xây dựng công trình “Xử lý độ cứng nhà máy xử lý nước số 1 công suất 200m ³ /h”.	03/03
12	12/QĐ-HĐQT	11/7/2022	Về việc ban hành Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 của người lao động, Người quản lý, Người phụ trách quản trị.	03/03
13	13/QĐ-HĐQT	10/8/2022	Về việc chi trả cổ tức năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.	03/03
14	14/QĐ-HĐQT	30/8/2022	Về việc trích lập quỹ dự phòng nợ phải thu khó đòi tiền nước.	03/03
15	15/QĐ-HĐQT	29/12/2022	Về việc khen thưởng Người quản lý năm 2022.	03/03



d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không có.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Trong năm 2022 các thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty được tạo điều kiện tham dự các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc lĩnh vực có liên quan.

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Quách Thụy Phương Thảo	Trưởng Ban Kiểm soát	19/12/2015	25/5/2022
2	Lý Hồng Yến	Thành viên Ban Kiểm soát	19/12/2015	25/5/2022
3	Phan Chí Quang	Thành viên Ban Kiểm soát	19/12/2015	25/5/2022
4	Nguyễn Văn Út	Trưởng Ban Kiểm soát	25/5/2022	Đến nay
5	Lý Hồng Yến	Thành viên Ban Kiểm soát	25/5/2022	Đến nay
6	Dương Thị Mỹ Hoa	Thành viên Ban Kiểm soát	25/5/2022	Đến nay

Số lượng sở hữu cổ phần (CP) có quyền biểu quyết:

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát/ Chức vụ	Tỷ lệ Cổ phần (CP) có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Văn Út - Trưởng Ban Kiểm soát	Sở hữu cá nhân: 0 CP
2	Bà Lý Hồng Yến - TV Ban kiểm soát	Sở hữu cá nhân: 0 CP
3	Dương Thị Mỹ Hoa - TV Ban kiểm soát	Sở hữu cá nhân: 1.000 CP

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT.

Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành đảm bảo tuân thủ với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kiểm soát việc tuân thủ Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.



Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập, kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính.

Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Thành viên	Lương thực hiện (năm)	Thưởng năm 2022	Thù lao (năm)	Ghi chú
I. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành					
1	Đặng Minh Thừa		7,42	30,00	Miễn nhiệm 25/5/2022
2	Lê Văn Huy		7,42	30,00	Miễn nhiệm 25/5/2022
3	Võ Minh Trang	564,62	49,89	30,00	Bổ nhiệm 25/5/2022
4	Nguyễn Thị Lan Hương	487,93	49,89	42,00	Bổ nhiệm 25/5/2022
5	Lê Thanh Bảo	480,99	42,75	42,00	Bổ nhiệm 25/5/2022
II. Ban kiểm soát					
1	Quách Thụy Phương Thảo	192,70	17,81		Miễn nhiệm 25/5/2022
2	Nguyễn Văn Út		14,55	47,25	Bổ nhiệm 25/5/2022
3	Lý Hồng Yến		24,94	69,38	Bổ nhiệm 25/5/2022
4	Dương Thị Mỹ Hoa		10,39	39,37	Bổ nhiệm 25/5/2022
III. Kế toán trưởng					
1	Trần Phước An	275,19	24,94		Bổ nhiệm 26/5/2022

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không có.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo kết quả kiểm toán số: 4.0016/23/TC-AC ngày 03/02/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C về nội dung Báo cáo kiểm toán năm 2022 nhận xét: "...Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh



ngành Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính...”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (File đính kèm)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**XÁC NHẬN NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



Võ Minh Trang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
BẠC LIÊU**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	13 - 31
8. Phụ lục	32 - 35

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu theo Quyết định số 367/QĐ – UBND ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1900605680, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2015 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 01 tháng 6 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Điện thoại : 0291 3827 777
- Fax : 0291 3824 812

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch; Đầu tư thi công các công trình: xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Võ Minh Trang	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Ông Đặng Minh Thừa	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2020 Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Ông Lê Thanh Bảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Ông Võ Minh Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Ông Lê Văn Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 9 năm 2019 Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Út	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Bà Dương Thị Mỹ Hoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Bà Quách Thụy Phương Thảo	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Bà Lý Hồng Yến	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Ông Phan Chí Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2022
Ông Võ Minh Trang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 12 năm 2020 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2022
Ông Lê Thanh Bảo	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Võ Minh Trang – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Phay Mát Hội đồng quản trị,

Võ Minh Trang
Chủ tịch

Ngày 03 tháng 02 năm 2023

Số: 4.0016/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 02 tháng 02 năm 2023, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh – Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2023-008-1

Phạm Thị Tố Như - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3574-2021-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 03 tháng 02 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		32.040.661.146	39.025.257.097
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	11.033.291.217	22.715.283.486
1. Tiền	111		3.533.291.217	4.529.321.313
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.500.000.000	18.185.962.173
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		12.000.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	12.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.879.534.306	11.677.774.278
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.240.950.691	4.603.841.274
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	215.000.000	6.424.249.906
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	1.190.191.626	1.181.032.896
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(766.608.011)	(531.349.798)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		4.651.489.791	4.033.934.722
1. Hàng tồn kho	141	V.7	5.464.770.461	4.847.215.392
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(813.280.670)	(813.280.670)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.476.345.832	598.264.611
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	353.416.702	269.038.580
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		393.997.040	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		728.932.090	329.226.031
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		100.314.156.685	89.961.958.020
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	361.490.656	361.490.656
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	549.348.458	549.348.458
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6	(910.839.114)	(910.839.114)
II. Tài sản cố định	220		94.965.325.370	83.009.258.819
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	94.092.045.914	81.997.174.619
- Nguyên giá	222		220.266.360.822	196.454.877.073
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(126.174.314.908)	(114.457.702.454)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	873.279.456	1.012.084.200
- Nguyên giá	228		1.420.962.714	1.420.962.714
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(547.683.258)	(408.878.514)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		857.878.301	2.130.340.039
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	857.878.301	2.130.340.039
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.490.953.014	4.822.359.162
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	4.490.953.014	4.822.359.162
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		132.354.817.831	128.987.215.117

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		11.580.524.028	8.831.982.554
I. Nợ ngắn hạn	310		11.030.323.989	8.320.805.604
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	324.159.891	198.318.736
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13a	72.551.178	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.121.829.833	1.089.367.036
4. Phải trả người lao động	314	V.15	3.769.020.668	3.373.206.650
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	238.906.440	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	2.488.775.201	702.425.704
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	2.000.000.000	1.750.500.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.015.080.778	1.206.987.478
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		550.200.039	511.176.950
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.13b	50.000.000	50.000.000
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	500.200.039	461.176.950
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

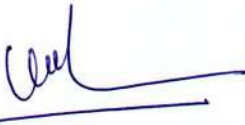
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		120.774.293.803	120.155.232.563
I. Vốn chủ sở hữu	410		120.774.293.803	120.155.232.563
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		111.688.000.000	111.688.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	V.20a	111.688.000.000	111.688.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20a	2.062.704.563	1.594.515.154
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20a	7.023.589.240	6.872.717.409
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	6.872.717.409
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		7.023.589.240	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		132.354.817.831	128.987.215.117

Bạc Liêu, ngày 02 tháng 02 năm 2023


Võ Ái Hương
Người lập


Trần Phước An
Kế toán trưởng




Võ Minh Trang
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	63.764.457.666	60.100.728.286
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	378.579.907	47.858.390
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		63.385.877.759	60.052.869.896
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	32.535.313.885	31.315.766.122
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.850.563.874	28.737.103.774
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	553.289.754	585.302.821
7. Chi phí tài chính	22		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	6.166.087.319	6.613.786.831
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	13.963.795.929	12.584.803.141
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.273.970.380	10.123.816.623
11. Thu nhập khác	31	VI.7	109.921.910	180.618.072
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.037.150.423	160.854.867
13. Lợi nhuận khác	40		(927.228.513)	19.763.205
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.346.741.867	10.143.579.828
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.373.152.627	2.054.932.551
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.973.589.240	8.088.647.277
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	629	536
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	629	536


Võ Ái Hương
Người lập

Trần Phước An
Kế toán trưởng

Bạc Liêu, ngày 02 tháng 02 năm 2023


Võ Minh Trang
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		74.142.641.864	64.684.951.669
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(16.364.330.950)	(24.900.286.582)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(14.304.115.948)	(14.463.181.745)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.14	(1.273.128.933)	(1.834.346.653)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		3.152.788.675	1.649.985.809
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(19.014.207.629)	(17.553.557.623)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		26.339.647.079	7.583.564.875
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(20.338.382.702)	(5.673.899.727)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(19.500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	7.500.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	553.289.754	585.302.821
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(31.785.092.948)	(5.088.596.906)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.236.546.400)	(6.125.179.520)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(6.236.546.400)</i>	<i>(6.125.179.520)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(11.681.992.269)	(3.630.211.551)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	22.715.283.486	26.345.495.037
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	11.033.291.217	22.715.283.486

Bạc Liêu, ngày 02 tháng 02 năm 2023

Võ Ái Hương
Người lập

Trần Phước An
Kế toán trưởng



Võ Minh Trang
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch; Đầu tư thi công các công trình: xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 81 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 90 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống, máy bơm, thay thế đồng hồ

Chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống, máy bơm, thay thế đồng hồ phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

Chi phí khai thác nước

Chi phí khai thác nước phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 35
Máy móc và thiết bị	05 – 17
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 27
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm – 10 năm.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Tiền bản quyền

Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng chuyển giao bản quyền.

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực Kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	54.918.450	40.107.687
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.478.372.767	4.489.213.626
Các khoản tương đương tiền - <i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng</i>	7.500.000.000	18.185.962.173
Cộng	<u>11.033.291.217</u>	<u>22.715.283.486</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng	12.000.000.000	12.000.000.000	-	-
Cộng	<u>12.000.000.000</u>	<u>12.000.000.000</u>	-	-

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Phải thu khách hàng tiền nước	2.223.766.365	4.561.569.902
Các khách hàng khác	17.184.326	42.271.372
Cộng	<u>2.240.950.691</u>	<u>4.603.841.274</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán

4a. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Kỹ thuật Đức Hùng	-	5.585.746.695
Công ty TNHH MTV Xây lắp nước 94	101.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	114.000.000	838.503.211
Cộng	215.000.000	6.424.249.906

4b. Trả trước cho người bán dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị thành phố Hồ Chí Minh	3.500.000	3.500.000
Ông Nguyễn Hữu Thắng	222.820.798	222.820.798
Ông Nguyễn Hữu Tuấn	135.169.858	135.169.858
Cộng	361.490.656	361.490.656

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng	148.123.840	-	122.964.139	-
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	1.019.160.039	-	978.136.950	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	22.907.747	-	79.931.807	-
Cộng	1.190.191.626	-	1.181.032.896	-

5b. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ dài hạn	10.000.000	(10.000.000)	10.000.000	(10.000.000)
Các khoản phải thu dài hạn khác	539.348.458	(539.348.458)	539.348.458	(539.348.458)
Cộng	549.348.458	(549.348.458)	549.348.458	(549.348.458)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nợ quá hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Xây dựng Vận tải Vinh Phát - Phải thu tiền bồi thường	Trên 3 năm	473.077.000	-	Trên 3 năm	473.077.000	-
Ban Quản lý dự án Công trình giao thông - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chưa quyết toán	Trên 3 năm	66.271.458	-	Trên 3 năm	66.271.458	-
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị thành phố Hồ Chí Minh - Phải thu tiền ứng trước cho công trình	Trên 3 năm	3.500.000	-	Trên 3 năm	3.500.000	-
Ông Nguyễn Hữu Thăng - Phải thu tiền ứng trước cho công trình	Trên 3 năm	222.820.798	-	Trên 3 năm	222.820.798	-
Ông Nguyễn Hữu Tuấn - Phải thu tiền ứng trước cho công trình	Trên 3 năm	135.169.858	-	Trên 3 năm	135.169.858	-
Ông Huỳnh Thanh Dũng - Phải thu tiền ký quỹ	Trên 3 năm	10.000.000	-	Trên 3 năm	10.000.000	-
Các khách hàng khác - Phải thu tiền nước	Từ 1 năm đến trên 3 năm	793.964.780	27.356.769	Trên 3 năm	531.349.798	-
Cộng		1.704.803.894	27.356.769		1.442.188.912	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Nợ phải thu ngắn hạn</u>	<u>Nợ phải thu dài hạn</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	531.349.798	910.839.114	1.442.188.912
Trích lập dự phòng bổ sung	235.258.213	-	235.258.213
Số cuối năm	766.608.011	910.839.114	1.677.447.125

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	5.403.868.782	(813.280.670)	4.786.271.686	(813.280.670)
Công cụ, dụng cụ	43.760.211	-	45.720.211	-
Thành phẩm	17.141.468	-	15.223.495	-
Cộng	5.464.770.461	(813.280.670)	4.847.215.392	(813.280.670)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	813.280.670	813.280.670
Số cuối năm	813.280.670	813.280.670

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	212.823.228	115.470.828
Chi phí sửa chữa tài sản	26.435.000	62.085.833
Chi phí phân mềm	-	41.375.000
Chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống, máy bơm, thay thế đồng hồ	92.916.474	50.106.919
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	21.242.000	-
Cộng	353.416.702	269.038.580

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	235.786.190	143.380.347
Chi phí sửa chữa tài sản	160.421.964	195.749.792
Chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống, máy bơm, thay thế đồng hồ	3.036.511.085	4.296.742.080
Chi phí khai thác nước	1.027.864.407	-
Chi phí khác	30.369.368	186.486.943
Cộng	4.490.953.014	4.822.359.162

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	Chương trình phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số đầu năm	1.420.962.714
Số cuối năm	1.420.962.714
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	125.000.000
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	408.878.514
Khấu hao trong năm	138.804.744
Số cuối năm	547.683.258
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	1.012.084.200
Số cuối năm	873.279.456
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Tình hình tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Công ty TNHH Long Kiến Thành	74.154.960	-
Các nhà cung cấp khác	250.004.931	198.318.736
Cộng	324.159.891	198.318.736

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước**13a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các khách hàng khác		
Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng TP.Bạc Liêu	72.543.000	-
Các khách hàng khác	8.178	-
Cộng	72.551.178	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13b. Người mua trả tiền trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Các khách hàng khác	50.000.000	50.000.000
Cộng	<u>50.000.000</u>	<u>50.000.000</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu từ dịch vụ cung cấp nước sạch 5%
- Doanh thu xây lắp và các dịch vụ khác 10%

Từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty xác định thuộc đối tượng hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa thành lập do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, đáp ứng tiêu chí về cơ sở xã hội hóa theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 và Quyết định số 693/QĐ/TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Từ năm 2022, Công ty áp dụng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động sản xuất nước do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô và tiêu chuẩn của cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường.

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.346.741.867	10.143.579.828
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.123.373.018	131.082.929
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	11.470.114.885	10.274.662.757
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	11.470.114.885	10.274.662.757
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.294.022.977	2.054.932.551
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(920.870.350)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>1.373.152.627</u>	<u>2.054.932.551</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước dưới đất với mức 4.000 VND/m³ và nước thiên nhiên khai thác tinh lọc đóng chai, đóng hộp với mức 100.000 VND/m³.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê theo thông báo từng năm của cơ quan thuế.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Thuế bảo vệ môi trường

Công ty phải tính thuế bảo vệ môi trường đối với nước sạch cung cấp với thuế suất 10% trên số tiền thu từ hóa đơn tiền nước và trích sử dụng theo chế độ với tỷ lệ 10%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	3.769.020.668	3.373.206.650
Cộng	<u>3.769.020.668</u>	<u>3.373.206.650</u>

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các tổ chức khác		
Chi phí tiền điện tháng 12 năm 2022	238.906.440	-
Cộng	<u>238.906.440</u>	<u>-</u>

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	68.495.390	50.513.790
Nhận bồi thường do đường ống bị hỏng	1.072.290.218	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.347.989.593	651.911.914
Cộng	<u>2.488.775.201</u>	<u>702.425.704</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược dài hạn	500.200.039	461.176.950
Cộng	500.200.039	461.176.950

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong năm	Số sử dụng trong năm	Số cuối năm
Dự phòng quỹ tiền lương phải trả	1.750.500.000	2.000.000.000	(1.750.500.000)	2.000.000.000
Cộng	1.750.500.000	2.000.000.000	(1.750.500.000)	2.000.000.000

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Thu tiền thưởng	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	708.794.000	1.150.000.000	2.980.000	(1.611.300.000)	250.474.000
Quỹ phúc lợi	498.193.478	950.000.000	-	(683.586.700)	764.606.778
Cộng	1.206.987.478	2.100.000.000	2.980.000	(2.294.886.700)	1.015.080.778

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 04 đính kèm.

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu	110.176.000.000	110.176.000.000
Các cổ đông khác	1.512.000.000	1.512.000.000
Cộng	111.688.000.000	111.688.000.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Các cổ đông	111.688.000.000	100	111.688.000.000	-
Cộng	111.688.000.000	100	111.688.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.168.800	11.168.800
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	11.168.800	11.168.800
- Cổ phiếu phổ thông	11.168.800	11.168.800
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.168.800	11.168.800
- Cổ phiếu phổ thông	11.168.800	11.168.800
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 6.254.528.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 468.189.409
• Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 150.000.000

Ngoài ra, Công ty đã tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng người quản lý năm 2022 với số tiền 1.950.000.000 VND theo kế hoạch phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	1.784.020.364	1.541.070.838
Doanh thu cung cấp nước	58.703.828.684	56.319.865.406
Doanh thu lắp đặt sửa chữa	2.396.267.653	1.517.227.179
Doanh thu khác	880.340.965	722.564.863
Cộng	<u>63.764.457.666</u>	<u>60.100.728.286</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	378.579.907	47.858.390
Cộng	<u>378.579.907</u>	<u>47.858.390</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	941.085.075	730.835.459
Giá vốn của nước cung cấp	29.524.537.564	29.318.607.855
Giá vốn của lắp đặt sửa chữa	1.837.811.966	1.193.745.318
Giá vốn của hoạt động khác	231.879.280	72.577.490
Cộng	<u>32.535.313.885</u>	<u>31.315.766.122</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	545.236.813	579.932.696
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	8.052.941	5.370.125
Cộng	<u>553.289.754</u>	<u>585.302.821</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.681.487.678	3.467.529.074
Chi phí vật liệu, bao bì	121.875.000	96.905.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	104.203.195	59.542.820
Chi phí khấu hao tài sản cố định	499.084.206	413.469.908
Các chi phí khác	1.759.437.240	2.576.340.029
Cộng	<u>6.166.087.319</u>	<u>6.613.786.831</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.237.469.941	4.768.643.205
Chi phí vật liệu quản lý	6.330.000	2.000.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	131.570.310	108.797.403
Chi phí khấu hao tài sản cố định	294.425.868	306.278.660
Thuế, phí và lệ phí	2.094.523.975	2.297.594.093
Dự phòng phải thu khó đòi	235.258.213	79.771.458
Dự phòng tiền lương	2.000.000.000	1.750.500.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	168.049.095	145.125.453
Các chi phí khác	3.796.168.527	3.126.092.869
Cộng	<u>13.963.795.929</u>	<u>12.584.803.141</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ công trình di dời hệ thống cấp nước	105.051.094	169.270.693
Thu nhập khác	4.870.816	11.347.379
Cộng	<u>109.921.910</u>	<u>180.618.072</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí từ công trình di dời hệ thống cấp nước	59.725.270	120.476.987
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	44.052.135	29.294.951
Chi phí khác	933.373.018	11.082.929
Cộng	<u>1.037.150.423</u>	<u>160.854.867</u>

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.973.589.240	8.088.647.277
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽ⁱⁱ⁾	(1.700.000.000)	(1.850.000.000)
Trích thưởng người quản lý ⁽ⁱⁱ⁾	(250.000.000)	(250.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	7.023.589.240	5.988.647.277
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm ⁽ⁱ⁾	11.168.800	11.168.800
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>629</u>	<u>536</u>

(i) Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	11.168.800	11.168.800
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm:	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>11.168.800</u>	<u>11.168.800</u>

(ii) Công ty tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng người quản lý năm 2022 theo kế hoạch phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022.

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng người quản lý khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 550 VND xuống còn 536 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.892.503.452	8.732.289.422
Chi phí nhân công	16.766.940.261	15.773.882.330
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.891.815.221	12.617.984.122
Chi phí dịch vụ mua ngoài	632.845.129	580.666.830
Chi phí khác	11.045.760.919	10.982.183.790
Cộng	<u>50.229.864.982</u>	<u>48.687.006.494</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về trả cổ tức cho các thành viên quản lý chủ chốt với số tiền là 4.368.000 VND (năm trước là 522.500 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát:

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay				
Hội đồng quản trị	337.243.738	51.724.138	174.000.000	562.967.876
Ban Tổng Giám đốc	999.751.502	86.206.896	-	1.085.958.398
Ban Kiểm soát	192.696.450	68.965.518	156.000.000	417.661.968
Kế toán trưởng	471.741.270	43.103.448	-	514.844.718
Cộng	<u>2.001.432.960</u>	<u>250.000.000</u>	<u>330.000.000</u>	<u>2.581.432.960</u>
Năm trước				
Hội đồng quản trị	-	51.797.039	216.000.000	267.797.039
Ban Tổng Giám đốc	986.617.829	79.281.184	-	1.065.899.013
Ban Kiểm soát	462.471.494	55.496.829	64.800.000	582.768.323
Kế toán trưởng	471.720.917	39.640.592	-	511.361.509
Cộng	<u>1.920.810.240</u>	<u>226.215.644</u>	<u>280.800.000</u>	<u>2.427.825.884</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu là Cổ đông lớn (sở hữu 98,65%/vốn điều lệ).

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về trả cổ tức cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu với số tiền là 6.169.856.000 VND (năm trước là 6.059.680.000 VND).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hoạt động cấp nước sạch, lắp đặt sửa chữa và bán nước đóng chai. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.2.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Võ Ái Hương
Người lập

Trần Phước An
Kế toán trưởng



Bạc Liêu, ngày 02 tháng 02 năm 2023

Võ Minh Trang
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	54.133.581.705	42.960.293.578	98.007.682.682	1.353.319.108	196.454.877.073
Mua trong năm	33.500.000	132.000.000	-	33.030.000	198.530.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	20.799.239.166	675.770	2.776.902.452	-	23.576.817.388
Tặng khác	-	118.068.000	-	-	118.068.000
Thanh lý, nhượng bán	(26.544.639)	(55.387.000)	-	-	(81.931.639)
Số cuối năm	74.939.776.232	43.155.650.348	100.784.585.134	1.386.349.108	220.266.360.822
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.558.477.213	26.358.595.314	5.769.381.345	572.809.563	34.259.263.435
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	25.309.298.196	32.449.985.582	55.842.983.376	855.435.300	114.457.702.454
Khấu hao trong năm	4.037.903.449	1.927.378.072	5.662.293.664	125.435.292	11.753.010.477
Thanh lý, nhượng bán	(5.627.463)	(30.770.560)	-	-	(36.398.023)
Số cuối năm	29.341.574.182	34.346.593.094	61.505.277.040	980.870.592	126.174.314.908
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	28.824.283.509	10.510.307.996	42.164.699.306	497.883.808	81.997.174.619
Số cuối năm	45.598.202.050	8.809.057.254	39.279.308.094	405.478.516	94.092.045.914
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-


Võ Ái Hương
Người lập

Trần Phước An
Kế toán trưởng

Bạc Liêu, ngày 02 tháng 02 năm 2023

Võ Minh Trang
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 02: Bảng tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang					
Cài tạo và lắp đặt hệ thống cấp nước tại 05 đường 17 hẻm nội ô thành phố Bạc Liêu	801.752.097	670.671.156	(1.437.010.903)	(35.412.350)	-
Xử lý độ cứng Nhà máy Xử lý nước số 1 công suất 200 m ³ /h	229.007.496	67.234.394	-	(296.241.890)	-
Nhà máy cấp nước khu công nghiệp Trà Kha công suất: 2000 m ³ /ngày/đêm	515.371.120	12.096.587.339	(12.611.958.459)	-	-
Lắp đặt hệ thống cấp nước tại 3 đường nội ô thành phố Bạc Liêu	380.636.824	2.748.853	-	(195.180.771)	188.204.906
Xây dựng công trình nước và nâng cấp đường Nguyễn Thị Minh Khai, hạng mục: di dời ống d160mm	-	239.626.645	-	-	239.626.645
Lắp đặt hệ thống cấp nước 01 đường, 06 hẻm nội ô thành phố Bạc Liêu, năm 2022	-	256.576.497	-	-	256.576.497
Công trình khác	203.572.502	10.018.568.310	(9.527.848.026)	(520.822.533)	173.470.253
Cộng	2.130.340.039	23.352.013.194	(23.576.817.388)	(1.047.657.544)	857.878.301

Võ Ái Hương
Người lập

Trần Phước An
Kế toán trưởng



Ngày 02 tháng 02 năm 2023

Võ Minh Trang
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 03: Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	43.553.457	-	622.401.733	(665.955.190)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	468.533.067	-	1.373.152.627	(1.273.128.933)	568.556.761	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	329.226.031	152.728.067	(552.434.126)	-	728.932.090
Thuế tài nguyên	142.801.200	-	1.823.720.200	(1.831.671.400)	134.850.000	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	98.853.230	(98.853.230)	-	-
Thuế bảo vệ môi trường	421.688.312	-	5.243.726.757	(5.274.947.997)	390.467.072	-
Các loại thuế khác	12.791.000	-	171.950.545	(156.785.545)	27.956.000	-
Cộng	1.089.367.036	329.226.031	9.486.533.159	(9.853.776.421)	1.121.829.833	728.932.090

Võ Ái Hương
Người lập

Trần Phước An
Kế toán trưởng



Bạc Liêu, ngày 02 tháng 02 năm 2023

Võ Minh Trang
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 04: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	111.688.000.000	1.594.515.154	8.372.440.932	121.654.956.086
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	8.088.647.277	8.088.647.277
Trích lập các quỹ	-	-	(3.400.000.000)	(3.400.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(6.142.840.000)	(6.142.840.000)
Giảm khác	-	-	(45.530.800)	(45.530.800)
Số dư cuối năm trước	111.688.000.000	1.594.515.154	6.872.717.409	120.155.232.563
Số dư đầu năm nay	111.688.000.000	1.594.515.154	6.872.717.409	120.155.232.563
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	8.973.589.240	8.973.589.240
Trích lập các quỹ	-	468.189.409	(2.568.189.409)	(2.100.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(6.254.528.000)	(6.254.528.000)
Số dư cuối năm nay	111.688.000.000	2.062.704.563	7.023.589.240	120.774.293.803

Võ Ái Hương
Người lập

Trần Phước An
Kế toán trưởng



Bạc Liêu, ngày 02 tháng 02 năm 2023

Võ Minh Trang
Chủ tịch Hội đồng quản trị

